

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AN KHÊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 134 /BC-UBND

An Khê, ngày 03 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện thu,
chi ngân sách quý I năm 2019**

Thực hiện Luật ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2019 theo các nội dung và biểu mẫu như sau:

1. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2019.
2. Cân đối ngân sách thị xã quý I năm 2019 theo biểu số 93/CK-NSNN.
3. Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý I năm 2019 theo biểu số 94/CK-NSNN.
4. Thực hiện chi ngân sách thị xã quý I năm 2019 theo biểu số 95/CK-NSNN.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc thị xã;
- Ban nội dung Trang thông tin điện tử tx;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Vỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2019

(Đính kèm báo cáo số 134/BC-UBND, ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

I. Tình hình thu ngân sách quý I năm 2019:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện quý I năm 2019 là 27.643,02 triệu đồng, đạt 30,02% so với dự toán giao, tăng 60,45% so với cùng kỳ. Một số kết quả thực hiện thu ngân sách đạt được cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện: 133,17 triệu đồng, đạt 5,33% dự toán, giảm 76,68% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện: 6.973,57 triệu đồng đạt 23,21% dự toán giao, tăng 24,06% so với cùng kỳ.

3. Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện: 2.325,40 triệu đồng, đạt 19,71% dự toán được giao, bằng 100,81% so với cùng kỳ năm trước.

4. Lệ phí trước bạ: 1.836,62 triệu đồng, đạt 17,49% dự toán được giao, giảm 21,85% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí, lệ phí: 1.710 triệu đồng, đạt 35,62% dự toán được giao, tăng 10,08% so với cùng kỳ.

6. Các khoản thu về nhà, đất: 12.203,82 triệu đồng, đạt 47,58% dự toán được giao, tăng 224,82% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó một số khoản thu chủ yếu như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 100,46 triệu đồng, đạt 22,32% so với dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: 11.965,83 triệu đồng, đạt 49,86% dự toán, tăng 272,96% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cho thuê mặt đất, cho thuê mặt nước: 129,29 triệu đồng, đạt 10,77% dự toán.

7. Thu khác ngân sách: 1.055,64 triệu đồng, đạt 22,13% so với dự toán, tăng 6,65% so với cùng kỳ.

8. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.250 triệu đồng, đạt 62,50% dự toán được giao.

*** Đánh giá tình hình thực hiện thu:**

Nhìn chung 3 tháng đầu năm số thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt dự toán. Tuy nhiên tổng số thu đạt, vượt dự toán chủ yếu do nguồn thu từ tiền sử dụng đất đạt cao, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất thì dự toán thu chỉ đạt 23,25% . Một số khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chỉ đạt 23,21% dự toán nguyên nhân chủ yếu do thu sắc thuế Giá trị gia tăng đạt thấp chỉ đạt 21,6% so với dự toán được giao (5.788/26.800tr).

II. Tình hình chi ngân sách thị xã quý I năm 2019:

Tổng chi ngân sách thị xã quý I năm 2019 là 61.730,49 triệu đồng, đạt 20,70% so với dự toán và tăng 23,21% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể một số nhiệm vụ chi:

1. Chi cân đối ngân sách thị xã: Thực hiện 55.973,08 triệu đồng, đạt 20,57% so với dự toán và tăng 19,21% so với cùng kỳ, trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển: 4.175,03 triệu đồng, đạt 13,09% dự toán giao.

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 51.612,06 triệu đồng, đạt 22,03% so với dự toán, tăng 10,20% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo những nhu cầu chi thiết yếu như tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn và những nhu cầu chi thiết yếu khác....

c. Chi dự phòng: Thực hiện 186,00 triệu đồng, đạt 3,12% so với dự toán.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Thực hiện là 5.757,40 triệu đồng, đạt 22,04% so với dự toán.

*** Đánh giá tình hình thực hiện chi:**

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách thị xã quý I năm 2019 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng Nhân dân thị xã giao.



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	298.214,00	74.421,86	24,96%	78,63%
I	Thu cân đối NSNN	73.840,00	24.358,30	32,99%	160,50%
1	Thu nội địa	73.840	24.358,30	32,99%	160,50%
2	Thu viện trợ			-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.954,92	-	13,61%
III	Thu kết dư ngân sách		-	-	-
IV	Thu quản lý qua NS		108,65	-	149,32%
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	224.374	45.000,00	20,06%	104,65%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	298.214,00	61.730,49	20,70%	123,21%
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	272.092,00	55.973,08	20,57%	119,21%
1	Chi đầu tư phát triển	31.900,00	4.175,03	13,09%	-
2	Chi thường xuyên	234.232,00	51.612,06	22,03%	110,20%
3	Dự phòng ngân sách	5.960,00	186,00	3,12%	153,12%
II	Chi từ nguồn QLQNS		-	-	-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	26.122,00	5.757,40	22,04%	182,86%
IV	Chi chuyển nguồn		-	-	-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		-	-	-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	92.070,00	27.643,02	30,02%	160,45%
I	Thu nội địa	92.070,00	27.643,02	30,02%	160,45%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.500,00	133,17	5,33%	23,32%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.050,00	6.973,57	23,21%	124,06%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.800,00	2.325,40	19,71%	100,81%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	10.500,00	1.836,62	17,49%	78,15%
7	Thu phí, lệ phí	4.800,00	1.710,00	35,62%	110,08%
8	Các khoản thu về nhà, đất	25.650,00	12.203,82	47,58%	324,82%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		8,24	-	176,80%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450,00	100,46	22,32%	130,23%
-	Thu tiền sử dụng đất	24.000,00	11.965,83	49,86%	372,96%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.200,00	129,29	10,77%	27,68%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-	-	-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-	-	-
10	Thu khác ngân sách	4.770,00	1.055,64	22,13%	106,65%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		46,16	-	802,54%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	2.000,00	1.250,00	62,50%	-
13	Thu huy động đóng góp		108,65	-	149,32%
II	Thu viện trợ		-	-	-
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	298.214,00	74.421,86	24,96%	78,63%
1	Từ các khoản thu phân chia		-	-	-
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	298.214,00	74.421,86	24,96%	78,63%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	298.214,00	61.730,49	20,70%	123,21%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	272.092,00	55.973,08	20,57%	119,21%
I	Chi đầu tư phát triển	31.900,00	4.175,03	13,09%	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	28.540,00	4.175,03	14,63%	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	3.360,00	-	0,00%	-
II	Chi thường xuyên	234.232,00	51.612,06	22,03%	110,20%
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-
1	Chi an ninh quốc phòng	10.143,00	2.938,67	28,97%	87,02%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	115.825,00	26.732,49	23,08%	111,26%
3	Chi khoa học và công nghệ	410,00	-	0,00%	-
4	Chi y tế, dân số và gia đình	1.163,00	-	0,00%	0,00%
5	Chi văn hóa thông tin	3.820,00	1.123,27	29,40%	159,90%
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.004,00	182,31	18,16%	80,42%
7	Chi thể dục thể thao	356,00	91,66	25,75%	186,91%
8	Chi bảo vệ môi trường	4.893,00	434,33	8,88%	2585,28%
9	Chi hoạt động kinh tế	21.017,00	3.375,61	16,06%	150,90%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	71.962,00	15.343,76	21,32%	101,46%
11	Chi bảo đảm xã hội	1.934,00	1.380,45	71,38%	170,15%
12	Chi khác	1.705,00	9,50	0,56%	23,34%
13	Chi cải cách tiền lương			-	-
III	Dự phòng ngân sách	5.960,00	186,00	3,12%	153,12%
B	CHI TỪ NGUỒN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	-	-	-	-
1	Chi học phí		-	-	-
2	Chi lâm luật		-	-	-
3	Chi QLQNS khác		-	-	-
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	26.122,00	5.757,40	22,04%	182,86%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		-	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	26.122,00	5.757,40	22,04%	182,86%
D	CHI CHUYỂN NGUỒN		-	-	-
E	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-	-	-